

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2023/DS - ST

Ngày 07 tháng 7 năm 2023

V/v tranh chấp Hợp đồng thi công xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-DS ngày 08/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Giáp Ngọc Ch, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Văn Th- Luật sư Văn phòng Luật sư Đặng Th- Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh B (văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022 – có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH H&T

Địa chỉ: Số 9, ngõ 10, tổ dân phố 4, đường Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Ngọc H- chức vụ Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/8/2022, Công ty TNHH H&T (gọi là Bên B, Bên nhận thầu - viết tắt là Công ty) ký hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói số 008-2022/HĐ/XDTG với anh Giáp Ngọc Ch (gọi là bên A- Bên giao thầu). Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng gồm:

Về nội dung công việc: Bên A giao cho bên B thi công xây mới công trình “nhà cải tạo xây mới 20m² tầng 1 nhà kết cấu bê tông cốt thép hoàn thiện trọn gói, tầng mái thi công mái tôn giả ngói”; địa điểm xây dựng tại xã Quế Nham, Tân Yên, Bắc Giang.

Về sản phẩm của hợp đồng: Thi công xây dựng cải tạo công trình “nhà ở cải tạo” hoàn tất theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng quy định hiện hành.

Về hình thức thực hiện hợp đồng là xây dựng trọn gói. Thời gian thực hiện hợp đồng là 65 ngày tính từ ngày khởi công. Tổng giá trị hợp đồng là 285.000.000đồng.

Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận về chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, về điều kiện nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng, bảo hành công trình cùng các điều khoản về phương thức và hồ sơ thanh toán hợp đồng, về tạm dừng và hủy bỏ hợp đồng, bồi thường vi phạm hợp đồng, trách nhiệm của các bên

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Giáp Ngọc Ch đã thanh toán trả Công ty số tiền 245.000.000đồng, cụ thể: Ngày 07/8/2022 trả Công ty 85.000.000đồng (hình thức nhận tiền mặt – có biên bản giao nhận tiền); ngày 14/9/2022, chuyển khoản cho Công ty số tiền 85.000.000đồng; ngày 28/9/2022 chuyển khoản cho Công ty số tiền 60.000.000đồng (các lần chuyển khoản đều từ tài khoản 555666983 tại Ngân hàng MB của anh Ch đến tài khoản 0731000858108 tại Ngân hàng Vietcombank của anh anh Thân Ngọc H – là người đại diện theo pháp luật của Công ty). Ngoài ra, anh Ch còn đưa cho anh Hiền số tiền 15.000.000đồng tiền mặt nhưng không lập giấy tờ gì, chỉ đưa tay nên không nhớ cụ thể đưa vào ngày tháng năm nào (tuy nhiên số tiền này đã được hai bên xác nhận tại Biên bản thanh lý ngày 01/12/2022).

Do hết thời hạn thi công theo hợp đồng đã ký kết (là 65 ngày) nhưng Công ty không thi công hết, anh Ch đã nhiều lần đôn đốc nhưng Công ty không tiếp tục thực hiện. Công ty đưa ra lý do chậm tiến độ là do Công ty thiếu nhân công (chứ không phải nguyên nhân do gia đình anh Ch phát sinh thêm việc yêu cầu Công ty ghép đồ mái chéo trước nhà tầng hai với diện tích nhiều hơn diện tích ban đầu hai bên ký kết thỏa thuận nhưng lại không ký biên bản phát sinh để Công ty tiếp tục thi công theo thỏa thuận trong hợp đồng như Công ty trình bày). Do vậy, ngày 21/11/2022, anh Ch có Thông báo về việc thanh lý hợp đồng thi công trước thời hạn và gửi cho Công ty. Ngày 01/12/2022, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng. Tại biên bản thanh lý hợp đồng các bên đã thương lượng thống nhất: Giá trị hợp đồng trọn gói là 285.000.000đồng, số tiền anh Ch đã trả cho Công ty là 245.000.000đồng (do vậy Công ty cho rằng anh Ch mới trả 230 triệu là không đúng), sau khi đối trừ nghĩa vụ theo hợp đồng, Công ty có trách nhiệm trả lại cho anh Ch số tiền 60.000.000đồng (là tiền hai bên thỏa thuận đối trừ trên cơ sở ước tính phần việc còn lại chưa thi công so với số tiền Công ty đã nhận là 245.000.000đồng) sau 7-10 ngày kể từ ngày hai bên thanh lý hợp đồng (ngày 01/12/2022), hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng đã ký ngày 07/8/2022. Biên bản thanh lý hợp đồng do hai bên ký kết, thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Tại đơn khởi kiện, anh Ch khởi kiện: Buộc Công ty TNHH H&T trả số tiền khối lượng công việc còn lại của công trình ước tính khoảng trên 190.000.000đồng và chịu phạt do vi phạm về thời gian thi công, mức phạt 12% giá trị hợp đồng với số tiền là 34.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết, anh Ch thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ buộc Công ty TNHH H&T trả lại số tiền 60.000.000đồng theo Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022; không yêu cầu Công ty phải trả số tiền khối lượng công việc còn lại của công trình ước tính khoảng trên 190.000.000đồng như Đơn khởi kiện ban đầu. Đối với yêu cầu buộc Công ty phải chịu phạt do vi phạm về thời gian thi công với số tiền là 34.200.000 đồng, anh Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Căn cứ yêu cầu phạt do vi phạm: Công ty vi phạm về thời gian thi công là 28 ngày (tính từ ngày 28/8/2022 là ngày bắt đầu thi công đến ngày 01/12/2022 là ngày hai bên thỏa thuận chấm dứt, nghiệm thu thanh lý hợp đồng) nên căn cứ thỏa thuận của hai bên tại khoản 1 Điều 12 của Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói số 008-2022/HĐ/XDTG ngày 07/8/2022, anh Ch đề nghị áp dụng mức phạt tối đa là $12\% \times 285.000.000\text{đồng} = 34.000.000\text{ đồng}$.

Hiện tại ở nhà anh Ch chỉ có máy trộn bê tông và vài tấm gỗ ép của Công ty để lại chưa lấy (không phải gia đình anh Ch giữ không cho Công ty lấy); không có 01 máy trộn vữa công suất trộn 1 bao xi măng, 01 máy khoan, 01 máy cắt sắt, 10 bộ giàn giáo thép và 100 miếng ván gỗ dài 2m- rộng 25cm- độ dày 03cm, 500 cây trồng gỗ bạch đàn đường kính trung bình khoảng 7cm - 10cm – dài 04m, 50 tấm ván ghép dài 2m rộng 50cm như Công ty trình bày.

Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là Công ty TNHH H&T (do ông Thân Ngọc Hối đại diện theo pháp luật) trình bày:

Ngày 07/8/2022, Công ty TNHH Công nghệ xây dựng và thương mại H&T (viết tắt là Công ty) ký hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói số 008-2022/HĐ/XDTG với anh Giáp Ngọc Ch có địa chỉ tại Quê Nham, Tân Yên, Bắc Giang. Nội dung công việc là thi công xây mới công trình nhà cải tạo xây mới 20m² tầng 1 nhà kết cấu bê tông cốt thép hoàn thiện trọn gói, tầng mái thi công mái tôn giả ngói. Về chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, thời gian tiến độ thực hiện, điều kiện nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng, hình thức thực hiện, giá trị hợp đồng cùng các điều khoản về phương thức thanh toán ... được các bên thỏa thuận và ghi rõ trong hợp đồng. Tổng giá trị hợp đồng là 285.000.000đồng (chưa bao gồm phần phát sinh tháo dỡ nhà cũ tầng 1 là 20m² – gồm tháo dỡ nhà tắm 9m², tháo dỡ mái tôn khoảng 11m², đục phá các bức tường và vận chuyển đi nơi khác).

Ngay sau khi ký hợp đồng nêu trên, Công ty đã thực hiện việc thi công đảm bảo về thời gian, kỹ thuật theo thỏa thuận. Tính đến ngày 07/10/2022, ngày 08/10/2022, Công ty đã thi công xong toàn bộ phần thô của nhà 02 tầng và hoàn thiện xong phần trát bên ngoài của tầng 2 và bên trong nhà tầng 1, lắp toàn bộ đường điện – đường nước của cả tầng 1 và tầng 2 thì gia đình anh Ch phát sinh thêm việc yêu cầu Công ty ghép đồ mái chéo trước nhà tầng hai với diện tích nhiều hơn diện tích ban đầu hai bên ký kết thỏa thuận (hai bên thỏa thuận làm mái tầng hai theo bản vẽ là 55m² nhưng khi vào thực tế làm là 66m²) nên Công

ty đã thông báo, trao đổi (bằng miệng) và yêu cầu anh Ch phải xác nhận ký biên bản phát sinh thêm cho thợ thi công nhưng anh Ch không đồng ý, không ký biên bản phát sinh để Công ty tiếp tục thi công theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 21/11/2022, anh Ch gửi cho Công ty Thông báo thanh lý hợp đồng thi công trước thời hạn. Ngày 01/12/2022, Công ty và anh Ch lập Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 008-2022 ngày 07/8/2022, theo đó tổng giá trị hợp đồng trọn gói là 285.000.000đồng, anh Ch đã thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 230.000.000đồng (không phải 245.000.000đồng như kê khai tại Biên bản thanh lý ngày 01/12/2022 – lý do Công ty không để ý nên không nhìn rõ số tiền đã thanh toán ghi trong biên bản thanh lý là 245.000.000 đồng).

Tại Tòa án, Công ty đã được xem Hợp đồng hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói số 008-2022/HĐ/XDTG ngày 07/8/2022; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022 do anh Ch cung cấp cho Tòa án, Công ty xác nhận các văn bản này là văn bản Công ty và anh Ch đã ký kết, chữ viết và chữ ký trong biên bản thanh lý là của anh Thân Ngọc H (người đại diện theo pháp luật của Công ty).

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết, khối lượng thực tế công việc đã thi công hoàn thành thì số tiền anh Ch trả Công ty (230.000.000đồng) tương đương với trị giá khối lượng công việc Công ty đã thi công và chi phí cho công trình đã thi công. Vì lý do đó nên tại biên bản thanh lý và nghiệm thu ngày 01/12/2022 không có nội dung thể hiện Công ty vi phạm về thời gian thi công.

Tại Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022 có ghi nội dung: *“Hai bên đã trao đổi và thống nhất thanh lý hợp đồng xây dựng số 008. Bên B cần trả lại cho Bên A số tiền là 60.000.000đồng sau 7-10 ngày làm việc. Hai bên cam kết đã thanh lý, không xảy ra tranh chấp”*, Công ty giải thích như sau:

- Do đến thời điểm ngày 01/12/2022 khi hai bên thanh lý hợp đồng thì toàn bộ đồ đạc, dụng cụ, máy móc, dàn giáo của Công ty phục vụ cho việc thi công của Công ty vẫn để ở nhà anh Ch (gồm 01 máy trộn vữa, 01 máy khoan, 01 máy cắt sắt, 10 bộ giàn giáo thép và 100 miếng ván gỗ dài 2m- rộng 25cm- độ dày 03cm, 500 cây trồng gỗ bạch đàn đường kính trung bình khoảng 7cm - 10cm – dài 04m, 50 tấm ván ghép dài 2m rộng 50cm với tổng trị giá ước tính khoảng 30.000.000đồng), do anh Ch giữ chưa cho Công ty mang đi nên Công ty đồng ý trả cho ông Chung 30.000.000đồng để ông Ch cho Công ty mang đồ dùng đi.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã mua đồ điện nước (với số tiền 5.000.000đồng); mua thép kết cấu xây dựng (số tiền là 7.000.000đồng); tiền mái tôn lạnh (còn thiếu 8.500.000đồng) nhưng Công ty chưa thanh toán nên anh Ch phải có trách nhiệm thanh toán số tiền này (tổng cộng là 20.500.000 đồng).

Công ty đồng ý trả anh Ch số tiền 60.000.000đồng với điều kiện anh Ch phải cho Công ty lấy lại toàn bộ đồ đạc, dụng cụ, máy móc, dàn giáo của Công ty phục vụ cho việc thi công vẫn để ở nhà anh Ch và phải thanh toán số tiền mua đồ, thiết bị là 20.500.000đồng. Nếu anh Ch không đồng ý với ý kiến nêu trên thì Công ty sẽ trừ toàn bộ số tiền này vào số tiền 60.000.000đồng anh Ch khởi kiện yêu cầu Công ty trả.

Tại Bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Anh Giáp Ngọc Ch là chồng chị có ký với Công ty TNHH H&T hợp đồng thi công xây dựng trọn gói số 008-2022/HĐXD ngày 07/8/2022. Chị hoàn toàn nhất trí với trình bày và yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Ngọc Ch, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên tòa ngày 22/6/2023: Bị đơn vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 07/7/2023:

Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do

Nguyên đơn trình bày:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH H&T phải trả lại số tiền 60.000.000đồng theo Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022.

- Xin rút yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH H&T phải chịu phạt do vi phạm về thời gian thi công là 28 ngày với số tiền phạt là 34.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm quy định pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án:

+ Buộc Công ty TNHH H&T phải trả lại số tiền 60.000.000đồng cho anh Giáp Ngọc Ch và chị Nguyễn Thị L.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Ngọc Ch về việc buộc Công ty TNHH Công nghệ xây dựng và thương mại H&T phải chịu phạt do vi phạm về thời gian thi công là 28 ngày với số tiền phạt là 34.000.000 đồng.

+ Về án phí: Công ty TNHH H&T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả anh Giáp Ngọc Ch tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền khối lượng công việc còn lại của công trình ước tính khoảng trên 190.000.000đồng theo hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói hai bên đã ký kết; yêu cầu phạt do vi phạm về thời gian thi công. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi

kiện buộc bị đơn trả số tiền 60.000.000đồng theo Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022, giữ nguyên yêu cầu phạt do vi phạm về thời gian thi công. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là tranh chấp “Hợp đồng thi công xây dựng”. Theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 60.000.000đồng theo biên bản thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022:

[3.1] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu thu thập được xác định ngày 07/8/2022 anh Giáp Ngọc Ch và Công ty TNHH H&T có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói số 008-2022/HĐ/XDTG, tổng trị giá hợp đồng là 285.000.000 đồng.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 21/11/2022 anh Giáp Ngọc Ch có thông báo thanh lý hợp đồng thi công trước thời hạn đối với Công ty vì lý do Công ty vi phạm thời gian hoàn thành công trình. Ngày 01/12/2022, anh Giáp Ngọc Ch và Công ty thống nhất nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 008-2022 ký ngày 07/8/2022. Việc nghiệm thu và thanh lý hợp đồng được lập thành biên bản, có ký xác nhận của hai bên.

[3.3] Công ty cho rằng quá trình thực hiện hợp đồng, anh Giáp Ngọc Ch trả cho Công ty số tiền là 230.000.000đồng, không phải 245.000.000 đồng nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Tại Điều 3 Biên bản thanh lý hợp đồng hai bên đã xác nhận: *“Giá trị hợp đồng trọn gói là 285.000.000 đồng, bên A phải thanh toán cho bên B là 285.000.000đồng. Nay bên A đã trả cho bên B là 245.000.000đồng”*. Do vậy, xác định số tiền anh Ch đã trả Công ty là 245.000.000 đồng.

[3.4] Hợp đồng các bên ký kết thực hiện là hợp đồng trọn gói, hai bên đã thỏa thuận, thống nhất thanh lý và chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 01/12/2022. Tại biên bản thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022, Công ty TNHH Công nghệ xây dựng và thương mại H&T viết, ký cam kết: *“Hai bên đã trao đổi và thống nhất thanh lý hợp đồng xây dựng số 008. Bên B cần trả lại cho Bên A số tiền là 60.000.000đồng sau 7-10 ngày làm việc. Hai bên cam kết đã thanh lý, không xảy ra tranh chấp”*. Theo trình bày của nguyên đơn thì số tiền 60.000.000đồng Công ty cam kết trả lại anh Ch là tiền hai bên tính toán trên cơ sở ước tính khối lượng công việc Công ty đã làm, khối lượng công việc còn lại phải làm so với số tiền anh Ch trả Công ty (245.000.000đồng). Sau khi thỏa thuận, đối trừ Công ty đã thống nhất và tự ghi nhận có nghĩa vụ hoàn trả anh Ch số tiền 60.000.000đồng đồng thời cam kết không xảy ra tranh chấp.

[3.5] Công ty cho rằng số tiền 60.000.000đồng Công ty ghi nhận trả lại anh Ch là khoản tiền Công ty đồng ý trả để anh Ch cho Công ty mang đồ đạc, dụng cụ, máy móc, dàn giáo đi; là tiền anh Ch phải thanh toán tiền mua đồ, thiết bị nhưng Công ty không đưa ra được giấy tờ, căn cứ chứng minh về việc thỏa thuận này. Mặt khác, lời trình bày, giải thích của Công ty không phù hợp với nội dung các bên thỏa thuận tại Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói số 008-2022, không phù hợp với nội dung các điều khoản hai bên đã thỏa thuận

thống nhất tại Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022 cũng như nội dung Công ty tự viết cam kết, ký nhận tại Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022.

[3.6] Tại Điều 4 Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng các bên thỏa thuận thống nhất “*Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng là căn cứ chấm dứt hợp đồng số 008-2022 ký ngày 07/8/2022 và thanh toán bù trừ nếu có*”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều không có ý kiến gì về Hợp đồng thi công xây dựng trọn gói số 008-2022, cùng xác định việc các bên nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán trả số tiền 60.000.000đồng theo Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022 là có căn cứ theo Điều 422, Điều 274, Điều 275, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu phạt vi phạm do vi phạm thời gian thi công với số tiền là 34.200.000đồng: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về ý kiến trình bày của bị đơn cho rằng nguyên đơn đang giữ đồ dùng dụng cụ của bị đơn, không cho bị đơn mang đi (trị giá khoảng 30.000.000đồng), nguyên đơn có trách nhiệm trả tiền mua đồ điện, thiết bị với số tiền là 20.500.000 đồng nên đề nghị trừ vào số tiền 60.000.000đồng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả, do yêu cầu này bị đơn đưa ra sau khi Tòa án đã mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có yêu cầu bị đơn có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 385, Điều 401, Điều 422, Điều 274, Điều 275, Điều 278, Điều 280, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc Công ty TNHH Công nghệ xây dựng và thương mại H&T phải trả anh Giáp Ngọc Ch – chị Nguyễn Thị L 60.000.000đồng theo Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 01/12/2022.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Giáp Ngọc Ch về việc buộc Công ty TNHH H&T phải chịu phạt do vi phạm về thời gian thi công là 28 ngày với số tiền phạt là 34.000.000đồng.

3. Về án phí:

- Công ty TNHH H&T phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Giáp Ngọc Ch số tiền 5.605.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002094 ngày 24/22/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang .
- Các đ-ơng sự.
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

